

Số: 01 /QĐ-TNN

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018
của Cục Quản lý tài nguyên nước**

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC

Căn cứ Quyết định 1536/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020; đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2842/QĐ-BTNMT ngày 09 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 3373/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2018 của Cục Quản lý tài nguyên nước (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tăng cường đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về tài nguyên nước, trong đó tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi pháp luật; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch. Hoàn thành 100% Chương trình xây dựng văn bản pháp luật năm 2018 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.

2. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục theo hướng đơn giản hóa TTHC, tạo điều kiện thuận lợi và giảm tối đa chi phí của tổ chức, cá nhân và cơ quan trong thực hiện, giải quyết TTHC; xây dựng hệ thống TTHC đơn giản, công khai, minh bạch; thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu

chính công ích; đẩy mạnh thực hiện thí điểm liên thông giải quyết một số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC.

3. Đẩy mạnh sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Cục theo Quyết định 1536/QĐ-BTNMT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; từng bước thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và lao động theo hướng chuyên nghiệp hóa và hiện đại hóa.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị thuộc Cục; tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách về tinh giản biên chế theo quy định.

5. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp; đẩy mạnh việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xác định đơn giá sản phẩm, góp phần làm minh bạch tài chính trong đơn vị; bảo đảm việc phân bổ, sử dụng ngân sách và các nguồn kinh phí khác minh bạch, hiệu quả, quản lý theo mục tiêu.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của Cục, giữa các đơn vị trong và ngoài Cục và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân; triển khai xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu lĩnh vực tài nguyên nước; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 theo kế hoạch; xây dựng và mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Cục.

II. NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tập trung chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Cục trong việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch CCHC năm 2018 bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và hiệu quả.

b) Chỉ đạo tổ chức các buổi họp báo, hội nghị trực tuyến với tổ chức, cá nhân về chính sách, pháp luật về tài nguyên nước.

c) Chỉ đạo thực hiện đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về CCHC của Cục; tổ chức và triển khai các phong trào thi đua thực hiện công tác CCHC của Bộ và Cục; gắn kết quả thực hiện CCHC trong xét thi đua, khen thưởng hằng năm đối với thủ trưởng đơn vị cũng như với các tập thể, cá nhân thuộc Cục.

d) Chỉ đạo tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng về công tác CCHC, cải cách TTHC trong

lĩnh vực tài nguyên nước; nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức và người lao động trong Cục.

đ) Tiếp tục vận hành và duy trì thông suốt hoạt động các đường dây nóng: đường dây nóng tiếp nhận, giải quyết phản ánh của người dân, doanh nghiệp về tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước.

e) Phối hợp với Đảng ủy Cục, Công đoàn Bộ và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Cục trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác CCHC của Cục; tiến hành kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch CCHC của Bộ và của Cục, việc thực thi công vụ trong các đơn vị trực thuộc Cục.

2. Cải cách thể chế

a) Xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước theo chương trình, kế hoạch được giao; tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến tài nguyên nước.

b) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện đề trình Bộ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông Ba, sông Trà Khúc và sông Kôn - Hà Thanh, nâng cao hiệu quả phối hợp vận hành điều tiết nước đáp ứng yêu cầu về phòng, chống, giảm lũ, cấp nước mùa cạn và phát điện của các hồ chứa.

c) Xây dựng quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước toàn quốc; quy hoạch tài nguyên nước chung cả nước đến năm 2030, định hướng đến năm 2050; xây dựng và thực hiện Đề án kiểm tra tài nguyên nước.

d) Xây dựng đưa vào vận hành hệ thống quan trắc giám sát nguồn nước xuyên biên giới Việt Nam - Trung Quốc; triển khai giám sát việc vận hành hệ thống liên hồ chứa, vận hành duy trì dòng chảy tối thiểu của các hồ chứa thủy điện bằng công nghệ tự động, trực tuyến.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo hướng phối hợp chặt chẽ với cơ sở, địa phương, trong đó tập trung vào thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước và hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng, xả nước thải vào nguồn nước của một số tổ chức, cá nhân. Thanh tra việc thực hiện quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông và một số hồ chứa thủy điện, thủy lợi (không thuộc quy trình vận hành liên hồ chứa do Thủ tướng Chính phủ ban hành).

e) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2522/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh

thực hiện cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (các Chỉ thị: số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách TTHC; số 18/CT-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2015 về tiếp tục tăng cường quản lý và cải cách TTHC trong lĩnh vực hải quan; số 24/CT-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2015 về đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường); Quyết định số 3199/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy trình thí điểm liên thông giải quyết một số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 3373/QĐ-BTNMT, ngày 27/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành Kế hoạch CCHC năm 2018.

b) Tiếp tục thực hiện tốt việc đánh giá tác động, đơn giản hóa TTHC trong quá trình xây dựng VBQPPL; duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng việc thẩm định các quy định, TTHC trong các dự thảo VBQPPL; cập nhật, công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của Cục và niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC; truyền thông, tuyên truyền về hoạt động cải cách TTHC, kiểm soát TTHC của Cục.

c) Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định, TTHC không cần thiết, không phù hợp, gây phiền hà, tốn kém cho tổ chức, cá nhân; xây dựng quy trình giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân trong nội bộ cơ quan nhằm bảo đảm nhanh, gọn, khoa học, thuận tiện, rút ngắn thời gian thực hiện phân công trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết TTHC.

d) Tiếp tục duy trì việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, tình hình giải quyết TTHC thuộc chức năng quản lý của Cục và chính sách, pháp luật lĩnh vực tài nguyên nước; các kiến nghị đề xuất đơn giản hóa quy định, TTHC thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao; tổ chức đối thoại, giải đáp trực tuyến để giải quyết các vướng mắc của người dân và doanh nghiệp về TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; kiểm tra việc giải quyết TTHC của các đơn vị trực thuộc Cục.

đ) Tiếp tục phối hợp với Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả của Bộ nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả giải quyết TTHC trong lĩnh vực tài nguyên nước theo hướng ngày càng rút ngắn thời gian và đơn giản hóa TTHC cho tổ chức, cá nhân.

e) Xây dựng Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động quản lý nhà nước của Cục; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Cục Quản lý tài nguyên nước.

g) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, đặc biệt trong giải quyết TTHC; tăng cường triển khai, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đối với các thủ tục hành chính đã được Bộ phê duyệt và

tích hợp các dịch vụ tiện ích vào Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ, kết nối với các hệ thống dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) liên quan.

h) Tăng cường nguồn lực, nâng cao năng lực công chức làm công tác xây dựng pháp luật và kiểm soát TTHC; ưu tiên bố trí nguồn lực, kinh phí thỏa đáng cho công tác cải cách, kiểm soát TTHC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2017 về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 2283/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2016 về Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

b) Tham gia xây dựng thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28 tháng 8 năm 2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

c) Tiếp tục thực hiện đề án vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp thuộc Cục.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, viên chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020” quy định tại Quyết định số 2441/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.

b) Tiếp tục tổ chức thực hiện các Quyết định: số 1772/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Chương trình hành động của Bộ thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ; các Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Hội nghị Trung ương 7 khóa XI): số 63-KL/TW ngày 27 tháng 5 năm 2013 một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020, số 64-KL/TW ngày 28 tháng 5 năm 2013 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; Quyết định số 3222/QĐ-BTNMT

ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức và Quyết định số 3113/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế đánh giá và phân loại công chức, viên chức thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/BCSĐTNMT ngày 03 tháng 7 năm 2013 của Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công tác luân chuyển, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; ban hành văn bản chỉ đạo việc tiếp tục tăng cường thực hiện Nghị quyết; xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác luân chuyển, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý.

đ) Tham gia, tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo thẩm quyền; cử công chức, viên chức dự thi nâng ngạch, thăng hạng tại các kỳ thi do Bộ quản lý công chức, viên chức chuyên ngành tổ chức.

e) Tham gia phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy chế thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng và tương đương thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

g) Tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các đơn vị trực thuộc Bộ; nâng cao trách nhiệm đối với thủ trưởng các đơn vị trong việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng; triển khai tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đáp ứng các tiêu chuẩn ngạch công chức và hạng viên chức.

h) Tham gia thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2012 - 2020; hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học công nghệ trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016 - 2020.

6. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục; tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị Quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Tiếp tục cải tiến công tác dự toán, phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu để tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Rà soát, cập nhật và hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, kế toán thuộc thẩm quyền của Cục theo quy định.

d) Rà soát, xây dựng, sửa đổi định mức kinh tế - kỹ thuật còn chưa phù hợp hoặc còn thiếu; tiếp tục xây dựng các đề án thu phí và lệ phí thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Cục.

đ) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh phân cấp quản lý tài chính, tài sản, bảo đảm tính công bằng, minh bạch trong cơ chế quản lý tài chính của Cục.

e) Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác kế hoạch, tài chính, kế toán của các đơn vị trực thuộc Cục.

7. Hiện đại hóa hành chính

a) Tham gia xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018; kế hoạch ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020; tiếp tục thực hiện Chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường; triển khai và cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Tham gia triển khai thực hiện các quy định trong xây dựng và trình ban hành các VBQPPL của Bộ Tài nguyên và Môi trường về ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hình thành hành lang pháp lý cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài nguyên nước.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Cục, quản lý, điều hành và xử lý công việc của các đơn vị, đặc biệt là sử dụng đồng bộ, thường xuyên các hệ thống phần mềm điều hành qua mạng của Cục trong tất cả các đơn vị trực thuộc Cục; bảo đảm 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống thư điện tử và phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc của Cục phục vụ công tác quản lý và điều hành, 100% các văn bản, tài liệu chính thức được thực hiện trên mạng điện tử trừ văn bản mật, ứng dụng chữ ký số, cải tiến phương thức làm việc, từng bước hiện đại hóa hành chính.

d) Triển khai xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên nước; phối hợp với Văn phòng tiếp nhận và Trả kết quả của Bộ công khai giải đáp chính sách, pháp luật tài nguyên và môi trường liên quan đến tổ chức, cá nhân; đẩy mạnh tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua môi trường mạng hoặc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

e) Tiếp tục triển khai văn bản điện tử gắn với chữ ký số trong việc gửi, nhận văn bản điện tử qua hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ

công việc; triển khai hệ thống quản lý tình hình vận hành của các Hồ chứa trên 11 lưu vực sông theo các Quy trình vận hành liên hồ chứa đã được Thủ tướng phê duyệt để Cục và các đơn vị quản lý vận hành theo dõi, giám sát và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

g) Rà soát, cập nhật, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các đơn vị thuộc Cục.

III. GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong mọi hoạt động của Cục, của các đơn vị trực thuộc; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian và nhiệm vụ cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; đưa nội dung CCHC vào nội dung giao ban định kỳ của đơn vị; tăng cường và phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Thực hiện vai trò, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong tổ chức thực hiện công tác CCHC theo quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC; Quyết định số 1618/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong công tác CCHC; Quyết định số 2988/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2017 ban hành Quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị trực thuộc Bộ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Đảm bảo, sử dụng kinh phí thực hiện công tác CCHC được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên và các nguồn lực tài chính hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp tục nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC; đồng thời, có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC.

5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của các đơn vị trực thuộc Cục và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của cấp ủy đảng và các tổ chức, đoàn thể trong Cục

Đảng ủy, Công đoàn và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Cục có kế hoạch phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy và tổ chức đoàn thể trực thuộc tham gia tổ chức thực hiện Kế hoạch; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện

CCHC đối với các đơn vị trực thuộc Cục, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Cục.

2. Trách nhiệm của Trưởng các đơn vị trực thuộc Cục

- a) Chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2018 của Cục.
- b) Tổ chức lập dự toán kinh phí để thực hiện các đề án, dự án, chương trình (nếu có), nhiệm vụ CCHC năm 2018, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- c) Chỉ đạo nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ (hàng quý, sáu tháng, năm) theo quy định tại Quyết định số 2819/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch CCHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020.
- d) Bảo đảm các nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

3. Trách nhiệm của Văn phòng Cục

- a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Cục tổ chức thực hiện nội dung cải cách tổ chức bộ máy và nội dung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Kế hoạch.
- b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Cục tiếp tục đẩy mạnh, áp dụng, cải tiến và mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các đơn vị trực thuộc Cục.
- c) Chủ trì, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế làm việc của Cục; phối hợp với các đơn vị trực thuộc Cục tổ chức thực hiện nội dung hiện đại hóa hành chính của Kế hoạch; tiếp nhận, theo dõi, đôn đốc việc xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.
- d) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Cục trong việc thực hiện Kế hoạch.
- đ) Trình Cục trưởng các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; thực hiện kiểm tra, giám sát công tác CCHC năm 2018 của Cục.
- e) Tổ chức phong trào thi đua thực hiện Kế hoạch; đề xuất khen thưởng kịp thời, chính xác những đơn vị, cá nhân có thành tích và phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc nhiệm vụ CCHC năm 2018 của Cục.
- g) Nghiên cứu, đề xuất lãnh đạo Cục các giải pháp, nhiệm vụ tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác CCHC năm 2018 của Cục.
- h) Tổng hợp, báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện công tác CCHC hàng quý, 6 tháng và năm 2018 của Cục theo Kế hoạch.

4. Trách nhiệm của phòng Chính sách và Pháp chế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Cục tổ chức thực hiện nội dung cải cách thể chế và nội dung cải cách TTHC của Cục theo Kế hoạch.

5. Trách nhiệm của phòng Kế hoạch - Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Cục tổ chức thực hiện nội dung cải cách tài chính công của Cục theo Kế hoạch.

b) Chủ trì rà soát, xây dựng, sửa đổi định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá tài nguyên nước còn chưa phù hợp hoặc còn thiếu.

c) Chủ trì, tổng hợp trình Cục trưởng xem xét, phê duyệt, bổ sung điều chỉnh kinh phí cho các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ CCHC trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 của Cục; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về xây dựng dự toán kinh phí và điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước để phân bổ kinh phí thực hiện công tác CCHC của Cục.

d) Xây dựng và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về xây dựng dự toán và điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2018 để phân bổ kinh phí thực hiện công tác CCHC năm 2018 của Cục.

6. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Cục xây dựng kế hoạch và hướng dẫn triển khai thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ CCHC năm 2018 của Cục lên trang thông tin điện tử của Cục.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Cục xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Điều 2. Chánh Văn phòng Cục và Trưởng các đơn vị trực thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Quý Kiên (để báo cáo);
- Lãnh đạo Cục;
- Vụ TCCB;
- Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn TN Cục;
- Lưu: VT, VP.



Hoàng Văn Bảy

PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ, hoạt động thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của Cục Quản lý tài nguyên nước
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-TNN ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước)

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH				
1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC)	Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2019 của Cục.	Văn phòng Cục	Các đơn vị trực thuộc Cục	Tháng 01/2019
2	Tổ chức hội nghị tổng kết năm	Hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2018 của Cục.		Các đơn vị trực thuộc Cục	Tháng 12/2018
3	Kiểm tra công tác CCHC và tổ chức cán bộ	3.1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, công tác tổ chức cán bộ năm 2019 của Cục.		Đảng bộ, Công đoàn và các đơn vị được kiểm tra	Tháng 12/2018
		3.2. Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác CCHC, công tác tổ chức cán bộ năm 2018 theo kế hoạch.		Đảng bộ, Công đoàn và các đơn vị được kiểm tra	Quý II/2018
4	Xây dựng, thực hiện Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC	4.1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2018 của Cục.	Văn phòng Cục	Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước; và các đơn vị liên quan	Năm 2018
		4.2. Thực hiện đưa tin, bài viết về CCHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, chuyên trang CCHC của Cục.		Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước; và các đơn vị liên quan	Năm 2018
II	HOÀN THIỆN THẺ CHẾ				
1	Triển khai thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Bộ năm 2018	1.1. “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản, Luật tài nguyên nước, Luật khí tượng thủy văn, Luật đa dạng sinh học, Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo” phần liên quan đến tài nguyên nước.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị được giao chủ trì xây dựng	Năm 2018
		1.2. Triển khai xây dựng các VBQPPL theo Chương trình xây dựng VBQPPL của Cục năm 2018.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị được giao chủ trì xây dựng	Năm 2018

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		1.3. Ban hành Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2019 của Cục.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị được giao chủ trì xây dựng	Tháng 12/2018
2	Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	2.1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2019 của Cục.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 01/2019
		2.2. Tập trung rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trong lĩnh vực tài nguyên nước		Các đơn vị liên quan	Năm 2018
3	Phổ biến giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ	3.1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019 của Bộ.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 01/2019
		3.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2018 của Bộ.			Năm 2018
4	Thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi, thi hành pháp luật	4.1. Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực tài nguyên nước.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 01/2019
		4.2. Tổ chức kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực tài nguyên nước.			Năm 2018
5	Nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL	Hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ xây dựng và ban hành VBQPPL cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng và xả nước thải vào nguồn nước và các đơn vị trực thuộc Cục.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2018
6	Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ	6.1. Ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2019 của Cục.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2018
		6.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2018 của Cục.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2018
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
	Triển khai kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)	1.1. Tổ chức rà soát, đánh giá TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2018
		1.2. Đôn đốc, theo dõi việc công bố TTHC và kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố TTHC.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2018

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	Bảo đảm chất lượng TTHC trong dự thảo VBQPPL	2.1. Kiểm soát việc quy định TTHC trong lập đề nghị xây dựng VBQPPL.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2018
		2.2. Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho các đơn vị trực thuộc Cục.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2018
		2.3. Tập trung cải cách TTHC, tháo gỡ các cơ chế, chính sách, đơn giản hóa thủ tục kiểm tra chuyên ngành liên quan trong lĩnh vực tài nguyên nước.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2018 và các năm tiếp theo
3	Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về cải cách TTHC	3.1. Xây dựng Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động quản lý nhà nước của Cục theo Đề án của Bộ.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2018- 2019
		3.2. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ rà soát, đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực tài nguyên nước.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2018
		3.3. Rà soát các TTHC để đưa vào triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2018
4	Cập nhật, công bố, công khai TTHC	Cập nhật, công bố, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng thông tin điện tử của Cục và niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2018
5	Tiếp nhận, xử lý các phản ánh và kiến nghị của tổ chức, cá nhân	5.1. Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2018
		5.2. Tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của các địa phương về chính sách, pháp luật lĩnh vực tài nguyên nước.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2018
		5.3. Triển khai hệ thống tiếp nhận và giải đáp người dân và doanh nghiệp về chính sách, pháp luật lĩnh vực tài nguyên nước.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2018

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
6	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Bộ theo cơ chế một cửa	Phối hợp tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đã được giải quyết đối với các TTHC theo cơ chế một cửa tại Bộ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình giải quyết TTHC tại các đơn vị thuộc Cục.	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	Năm 2018
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Cục	1.1. Tham gia xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của ngành TN&MT tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	Văn phòng Cục	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
		1.2. Tham gia xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc các Tổng cục trực thuộc Bộ TN&MT.		Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
		1.3. Tham gia thực hiện giảm đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm mục tiêu giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2021.		Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
		1.4. Tham gia tổ chức thực hiện Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.		Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
2	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước ngành TN&MT ở địa phương	Tham gia xây dựng Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.	Văn phòng Cục	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
V	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC				

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Tổ chức thực hiện các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, Cục về công tác cán bộ.	1.1. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1772/QĐ-BTNMT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành Chương trình hành động của Bộ thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Triển khai thực hiện Quyết định số 3222/QĐ-BTNMT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 của Bộ; Đề án tinh giản biên chế 7 năm của Cục đã được Bộ phê duyệt tại Quyết định số 2308/QĐ-BTNMT ngày 27/9/2017; Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đã trình Bộ phê duyệt tại Quyết định số 2429/QĐ-BTNMT ngày 27/10/2017	Văn phòng Cục	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
		1.2. Triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 3113/QĐ-BTNMT ngày 06/12/2017 của Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành Quy chế đánh giá và phân loại công chức, viên chức thuộc Bộ TN&MT.	Văn phòng Cục	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
		1.3. Tiếp tục triển khai Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012.			Năm 2018
		1.4. Tham gia thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/BCSĐTNMT ngày 03/7/2013 của Ban cán sự đảng Bộ TN&MT về công tác luân chuyển, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý.	Văn phòng Cục	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
2	Thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực ngành TN&MT	2.1. Tham gia thực hiện các nhiệm vụ theo điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực ngành TN&MT đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	Văn phòng Cục	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		2.2. Thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ khoa học công nghệ trong các lĩnh vực TN&MT giai đoạn 2016 - 2020.	Văn phòng Cục	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
3	Triển khai hoàn thiện và thực hiện Đề án vị trí việc làm tại Cục và các đơn vị trực thuộc	Xây dựng và trình Bộ phê duyệt đề án vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc Cục.	Văn phòng Cục	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
4	Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Cục đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới	4.1. Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2019 của Cục.	Văn phòng Cục	Các đơn vị trực thuộc Cục	Theo hướng dẫn của Bộ
		4.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2018 của Bộ, của Cục.	Văn phòng Cục	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
5	Tổ chức thi hoặc cử công chức dự thi nâng ngạch, viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp	5.1. Tham gia xây dựng đề án và tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành TN&MT từ hạng IV lên hạng III và từ hạng III lên hạng II.	Văn phòng Cục	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
		5.2. Tham gia xây dựng đề án và tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch cán sự, nhân viên lên ngạch chuyên viên.		Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
		5.3. Cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp các chuyên ngành khác (không phải ngành TN&MT).		Các đơn vị trực thuộc Cục	Theo kế hoạch của Bộ
		5.4. Cử công chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và tương đương.		Các đơn vị trực thuộc Cục	
6	Cập nhật Hệ thống thông tin quản lý công chức, viên chức của Cục	Cập nhật, hoàn thiện Hệ thống thông tin quản lý công chức, viên chức của Cục.	Văn phòng Cục	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
7	Thực hiện Đề án “Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng”	7.1. Phổ biến, quán triệt Quy chế thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Phòng và tương đương thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Văn phòng Cục	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
		7.2. Tham gia tổ chức thực hiện Kế hoạch thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý sau khi được Ban cán sự đảng Bộ phê duyệt.	Văn phòng Cục	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
8	Thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.	8.1. Phối hợp triển khai Đề án.	Văn phòng Cục	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
		8.2. Tổ chức quán triệt và thực hiện Đề án	Văn phòng Cục	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Tiếp tục thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với các đơn vị thuộc Cục theo quy định	1.1. Rà soát, cập nhật và hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, kế toán thuộc thẩm quyền của Cục theo quy định; phối hợp với Vụ Tài chính xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính lĩnh vực tài nguyên nước.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2018
		1.2. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện Chương trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020; rà soát, điều chỉnh Chương trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ TN&MT giai đoạn 2016 - 2020 theo Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2018

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		1.3. Xây dựng đơn giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước phục vụ đấu thầu, đặt hàng; tiếp tục xây dựng các đề án thu phí và lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên nước; thực hiện cơ chế đặt hàng đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN đủ điều kiện đặt hàng.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2018
2	Công tác phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước	Cải tiến công tác dự toán, phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu để tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2018
3	Công tác quản lý, xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Thực hiện công tác xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp bảo đảm tiến độ kế hoạch, kịp thời và đúng quy định hiện hành.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2018
4	Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công	4.1. Sử dụng hiệu quả các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước đã được đầu tư.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2018
		4.2. Thực hiện quy trình giao dự toán cho các đơn vị qua hệ thống TABMIS bảo đảm nhanh chóng, chính xác.			Năm 2018
5	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính	5.1. Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2018
		5.2. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2018

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		5.2.1. Thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ.			Năm 2018
		5.2.2. Triển khai Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác (nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, công thương, xây dựng, lao động thương binh và xã hội, tư pháp, sự nghiệp khác).			Năm 2018
6	Thực hiện cơ cấu lại, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước	Triển khai việc cơ cấu lại, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo đúng Đề án, tiến độ, lộ trình đề ra, không dồn việc thoái vốn vào cuối giai đoạn (2019-2020); kiên quyết thoái hết vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ theo cơ chế thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình chậm triển khai, trong đó có trách nhiệm của người đứng đầu.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2018
7	Tăng cường năng lực chuyên môn	Phối hợp nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác quản lý tài chính của các đơn vị trực thuộc Bộ.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch của Bộ
VII HIỆN ĐẠI HOÁ NỀN HÀNH CHÍNH					
1	Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý, điều hành hoạt động của Bộ; thực hiện Chiến lược ứng dụng CNTT trong	1.1. Tham gia xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ năm 2019.	Trung tâm TTKT	Các đơn vị trực thuộc Cục	Tháng 12/2018
		1.2. Tham gia thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ năm 2018; kế hoạch ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước của Bộ giai đoạn 2016 - 2020.		Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
		1.3. Triển khai các dự án, nhiệm vụ nhằm đẩy mạnh		Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/dầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	ngành TN&MT	việc ứng dụng CNTT phục vụ xây dựng, hoàn thiện, vận hành Chính phủ điện tử.			và các năm tiếp theo
		1.4. Tham gia xây dựng, vận hành, cập nhật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu các lĩnh vực TN&MT phục vụ quản lý, điều hành; cung cấp dịch vụ công trực tuyến, công bố, cung cấp thông tin cho người dân và doanh nghiệp.	Trung tâm TTKT	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018 và các năm tiếp theo
		1.5. Tham gia xây dựng hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp ngành TN&MT phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.	Trung tâm TTKT	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
2	Thực hiện các nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử	2.1. Tham gia ứng dụng CNTT phục vụ quản lý nhà nước khối cơ quan Bộ TN&MT.	Trung tâm TTKT	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018 và các năm tiếp theo
		2.2. Tham gia xây dựng hoàn thiện và triển khai Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ TN&MT.	Trung tâm TTKT	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018 và các năm tiếp theo
		2.3. Ứng dụng chữ ký số trong việc vận hành các hệ thống thông tin của Cục	Văn phòng	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
3	Bảo đảm hệ thống CNTT chất lượng, điều kiện kỹ thuật tốt phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Cục	3.1. Hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT hoạt động thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Cục.	Văn phòng	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
		3.2. Bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin số các hệ thống thông tin và hạ tầng kỹ thuật.	Văn phòng	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018
4	Rà soát, cập nhật, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Cục, các đơn vị thuộc Cục	4.1. Ban hành kế hoạch xây dựng áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN 9001:2015 trong hoạt động của Cục	Văn phòng	Các đơn vị trực thuộc Cục	Quý III/2018
		4.2. Đôn đốc việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các đơn vị thuộc Cục.	Văn phòng	Các đơn vị trực thuộc Cục	Năm 2018